

Báo cáo chiến lược

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Tháng 11.2024

Mở tài khoản



Tải ứng dụng



Trung tâm phân tích <GO>

VNINDEX có thể tạo lập thành công đáy, chuyển sang những kịch bản tích cực hơn.

Điểm lại tình hình thị trường tháng 10/2024.

- Không phá vỡ được kháng cự 1300 điểm – VNINDEX điều chỉnh trong tháng 10.
- Diễn biến thanh khoản và giá trị giao dịch trong tháng 10 có sự tăng trưởng.
- Diễn biến của các nhóm ngành tăng và giảm về điểm số và giá trị giao dịch trong tháng 10.
- Khối ngoại duy trì trạng thái bán ròng trong tháng 10, đẩy tỷ lệ sở hữu NN xuống thấp nhất năm 2024.

Nhận định thị trường tháng 11/2024:

- Chiến lược đầu tư cho tháng 11/2024.
- Tháng 11 có phải là khởi đầu mới cho một xu hướng tăng?
- Dự báo các kịch bản của Vnindex tháng 11/2024 bao gồm kịch bản tích cực và tiêu cực.
- Cổ phiếu có cơ hội đầu tư theo tín hiệu PTKT – MSN (HSX).
- Cổ phiếu có cơ hội đầu tư theo tín hiệu PTKT – DBC (HSX).
- Thống kê hiệu suất của cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT.



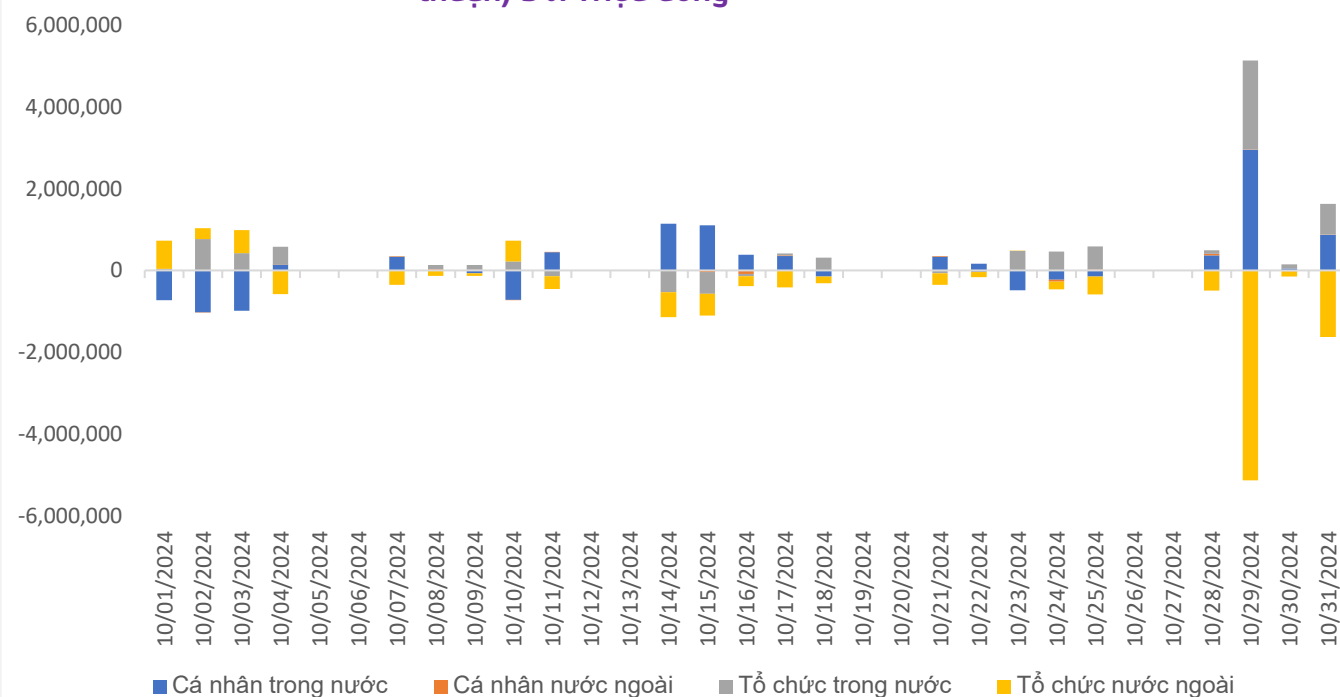
**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
THÁNG 10/2024 & TRIỂN VỌNG THÁNG 11**

Không phá vỡ được kháng cự 1300 điểm – VNINDEX điều chỉnh trong tháng 10

- Tháng 10.2024 ghi nhận một tháng biến động nghiêng về phe bán sau khi kết thúc tháng giao dịch, thị trường ghi nhận mức giảm -26.20 điểm tương ứng -1.82%. Mặc dù, trong khoảng nửa đầu tháng 10, VNINDEX ghi nhận 2 lần liên tiếp chạm lên ngưỡng kháng cự 1300 điểm nhưng đều không thể thành công vượt qua kháng cự này. Kéo theo đó là hệ quả trong phần còn lại của tháng giao dịch xuống vùng 1260 điểm.
- Tháng 10 cũng ghi nhận sự sụt giảm của cả 3 nhóm vốn hoá là VN30, VNMIDCAP và VNSMALLCAP. Mức giảm lớn nhất thuộc về nhóm vốn hoá VNMIDCAP khi giảm -44.93 điểm tương ứng -2.64%. 2 nhóm vốn hoá còn lại là VN30 và VNSMALLCAP có mức giảm lần lượt là: -1.99% và -1.88%. Điều này cho thấy dòng tiền của NĐT có dấu hiệu rút mạnh khỏi các cổ phiếu có giá trung bình và tập trung hơn vào nhóm đầu tư giá trị và có mức độ an toàn cao...
- Về cơ cấu nhà đầu tư, nhóm nhà đầu tư trong nước bao gồm cá nhân và tổ chức vẫn mua/bán trái ngược với nhóm nhà đầu tư nước ngoài trong tháng 10/2024. Trong khi nhóm tổ chức nước ngoài bán ròng tổng cộng -9,779 tỷ đồng thì nhóm cá nhân trong nước ghi nhận mua ròng 4,109 tỷ đồng và nhóm tổ chức trong nước mua 5,725 tỷ đồng. Việc này cho thấy tình trạng dòng vốn ngoại vẫn tiếp tục bị rút ròng ra khỏi thị trường xảy ra trong tháng 10/2024.

Index	31/10 Close	%MoM	%3M	%YoY	%YTD
VN-Index	1264.48	-1.82%	1.03%	22.98%	8.60%
HNX-Index	226.36	-3.64%	-3.82%	9.79%	-1.23%
UPCOM	92.46	-1.17%	-2.74%	14.25%	5.44%
VN30	1338.60	-1.03%	3.04%	28.79%	14.77%
VNMID	1888.57	-2.81%	0.43%	30.76%	7.70%
VNSML	1406.16	-1.35%	-3.62%	19.30%	1.89%

Cơ cấu Nhà đầu tư trong tháng 10/2024 theo GTGD (không tính GD thỏa thuận) ĐV: Triệu đồng

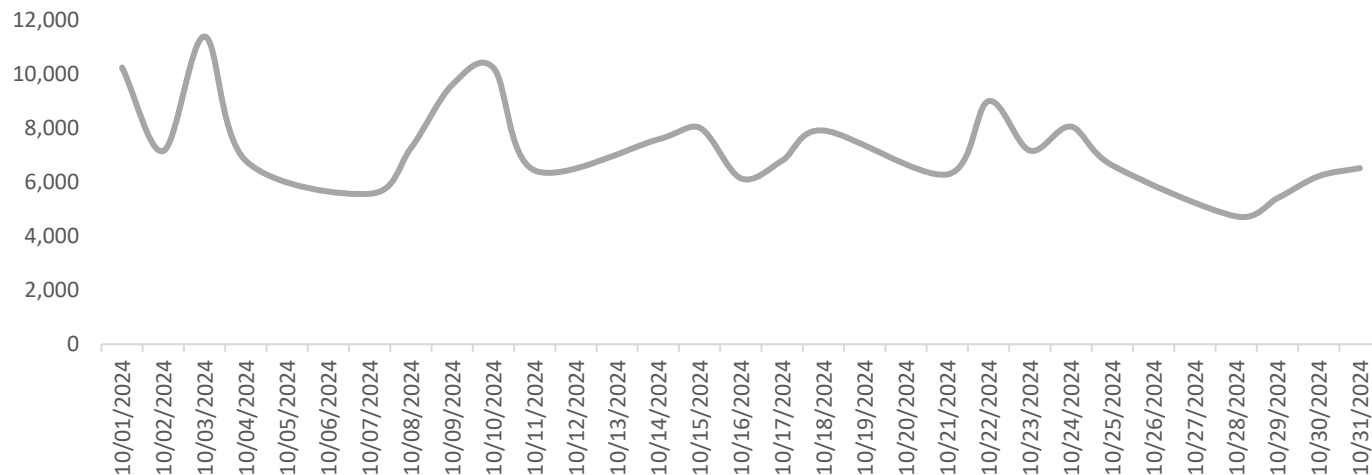


Diễn biến thanh khoản và giá trị giao dịch trong tháng 10

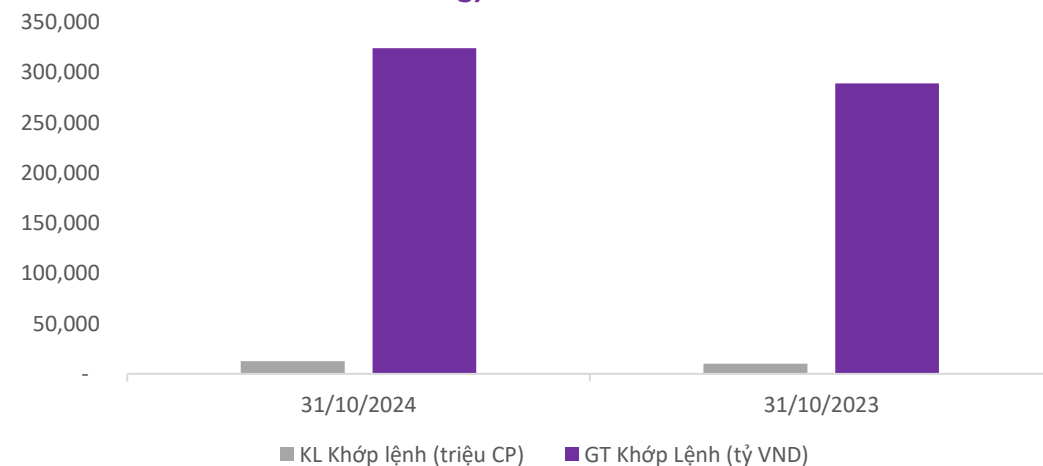
- Tháng 10 ghi nhận sự tăng trưởng cả về khối lượng khớp lệnh lẫn giá trị giao dịch so với tháng 9/2024 trước đó. Mức tăng trưởng so với tháng 09/2024 lần lượt là 24% với khối lượng khớp lệnh và 21% với giá trị giao dịch. Phần lớn thanh khoản trong tháng 10 tập trung vào khoảng thời gian đầu tháng tính từ ngày 01/10 đến ngày 10/10 tổng thanh khoản trong 8 phiên giao dịch này đã chiếm 41.64% tổng khối lượng giao dịch khớp lệnh của cả tháng 10. Điều này là do giai đoạn đầu tháng là giai đoạn VNINDEX ở trong xu thế tăng, các cơ hội giao dịch trong thời điểm hấp dẫn NĐT hơn so với giai đoạn giảm điểm cuối tháng.
- So sánh với tháng 10/2023, tháng 10/2024 ghi nhận mức tăng trưởng 24% về khối lượng khớp lệnh và 12% về giá trị khớp lệnh. Tâm lý của NĐT trong tháng 10 của năm 2023 và 2024 đều phản ánh sự lo ngại, quan sát thị trường khi khối lượng giao dịch đều thấp hơn trung bình của 20 tháng giao dịch gần nhất.

Thanh khoản thị trường			
	9.2024	10.2024	%MoM
Thị trường Cơ sở			
+ KLGD Bình quân (triệu cp/phiên)	647	629	-2.78%
+ GTGD Bình quân (tỷ VND/phiên)	16,001	16,046	0.28%
+ Vốn hoá TT (tỷ VND)	5,206,391	5,198,793	-0.15%
Thị trường Phái sinh			
+ KLGD Bình quân (hợp đồng/phiên)	180,707	207,785	14.98%
+ GTGD Bình quân (tỷ VND/phiên)	23,814	28,126	18.11%
Thị trường chứng quyền			
+ KLGD Bình quân (triệu cp/phiên)	48.56	55.19	13.65%
+ GTGD Bình quân (tỷ VND/phiên)	32.97	48.33	46.59%

Giá trị giao dịch khớp lệnh tháng 10 (tỷ đồng)



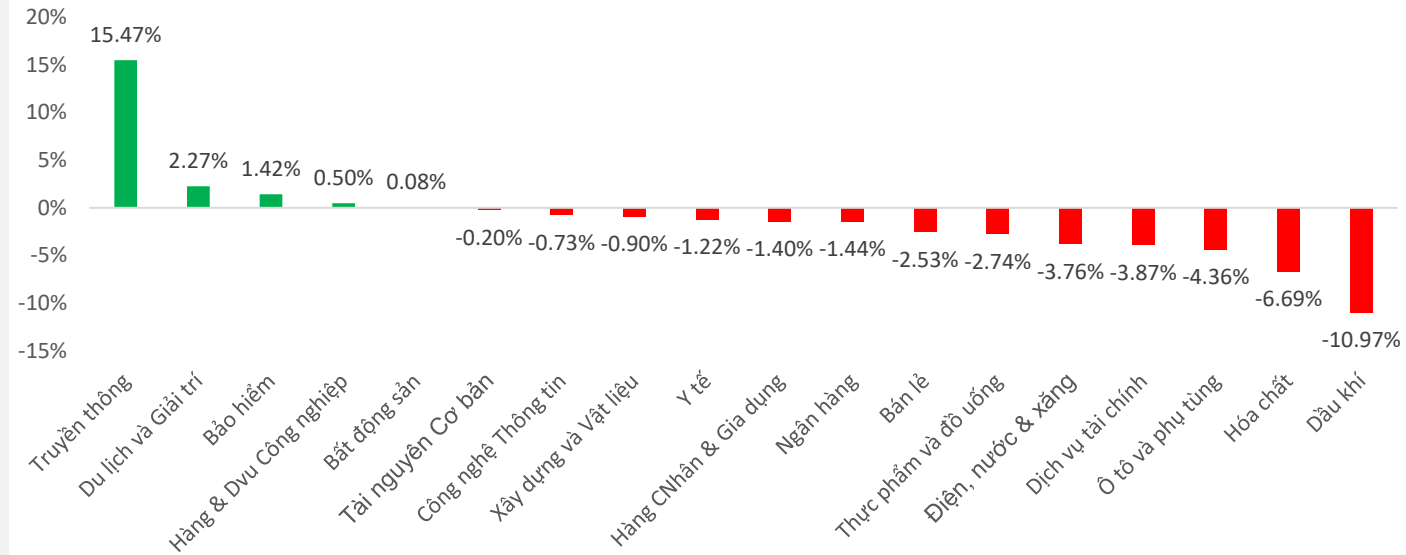
So sánh giá trị giao dịch của VNINDEX trong tháng 10 (tỷ đồng)



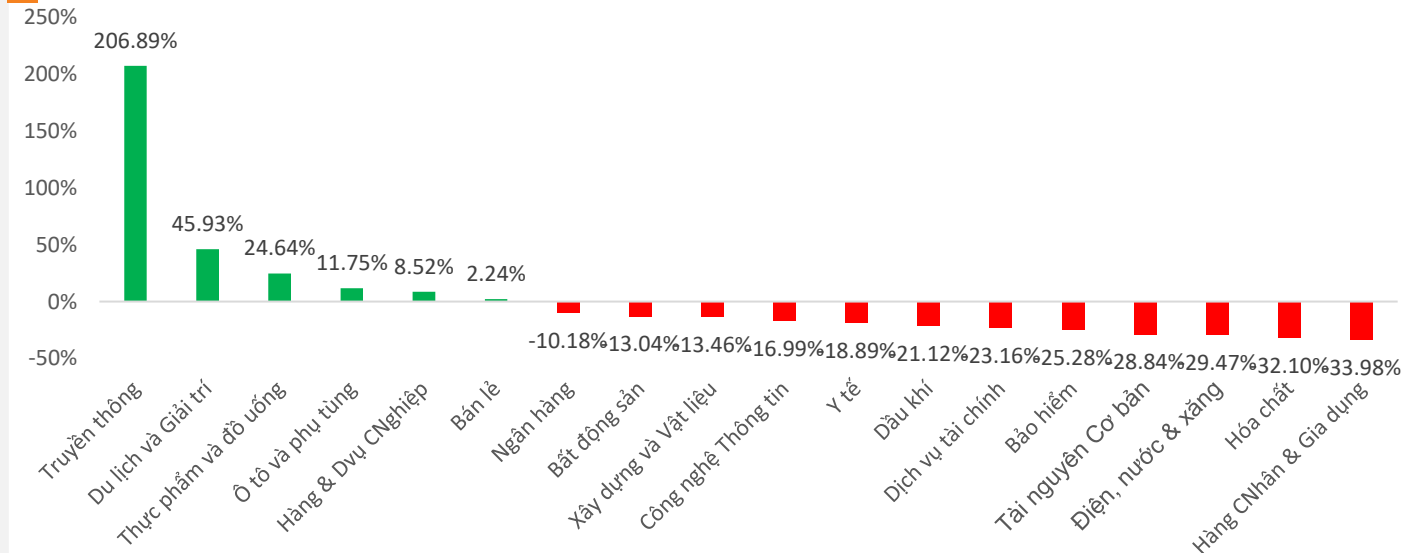
Diễn biến của các nhóm ngành trong tháng 10

- Xét về diễn biến chỉ số của các ngành nghề kinh doanh trong tháng 10/2024, ngành truyền thông, du lịch và giải trí, bảo hiểm, Hàng và dịch vụ công nghiệp và bất động sản là những ngành ghi nhận sự tăng trưởng về mặt điểm số. Đáng chú ý ngành truyền thông tăng đến 15.47% về mặt chỉ số trong bối cảnh VNINDEX giảm -1.82%. Ở chiều ngược lại, ngành dầu khí, hoá chất, ô tô và phụ tùng, điện, nước và xăng, bán lẻ, ngân hàng đều bị phe bán gây áp lực và giảm điểm. Trong bối cảnh giá dầu duy trì xu thế giảm từ tháng 04/2024 cho đến nay, ngành dầu khí cũng chịu ảnh hưởng nặng nề khi liên tục giảm điểm trong các tháng gần đây. Ngành hoá chất sau chuỗi tăng điểm ấn tượng nửa đầu năm cho thấy sự hụt hơi trong 3 tháng gần đây và duy trì xu thế tạo nền, tích lũy.
- Về diễn biến giá trị khớp lệnh của các nhóm ngành trong tháng 10, ngành truyền thông đạt mức tăng 206.89% giá trị giao dịch so với tháng trước đó. Việc này cho thấy dòng tiền đã tìm được nơi trú ẩn trong bối cảnh giảm điểm vào nửa cuối tháng của VNINDEX. Các ngành như du lịch và giải trí, thực phẩm và đồ uống cũng ghi nhận mức tăng trưởng tốt với mức tăng lần lượt là 45.93% và 24.64%. Các ngành đạt được mức tăng về chỉ số và giá trị giao dịch đều tập trung vào các nhóm ngành có vốn hoá nhỏ và vừa. Trong khi đó, nhóm vốn hoá lớn như: ngân hàng, bất động sản, dịch vụ tài chính tiếp tục cho thấy sự kém hấp dẫn nhà đầu tư khi sụt giảm mạnh về mặt thanh khoản với mức giảm: -10.18%, -13.04% và -23.16% so với tháng trước đó.

% Thay đổi chỉ số của các ngành trong tháng 10/2024



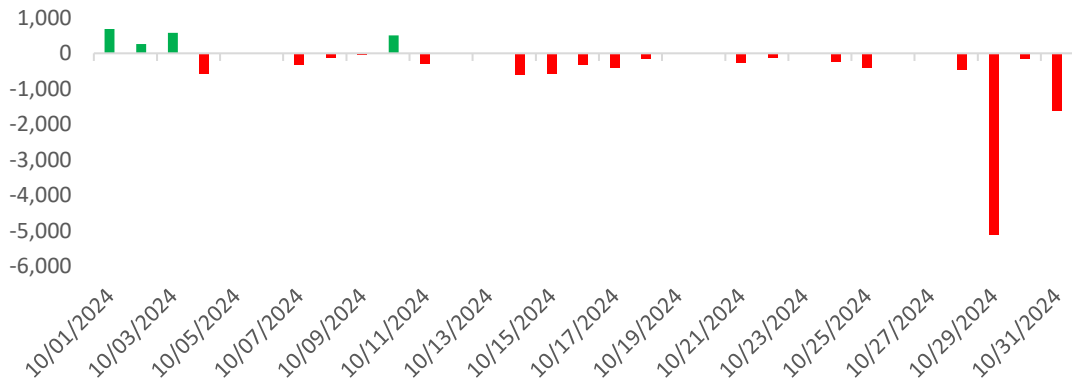
% Thay đổi giá trị khớp lệnh của các ngành trong tháng 10/2024



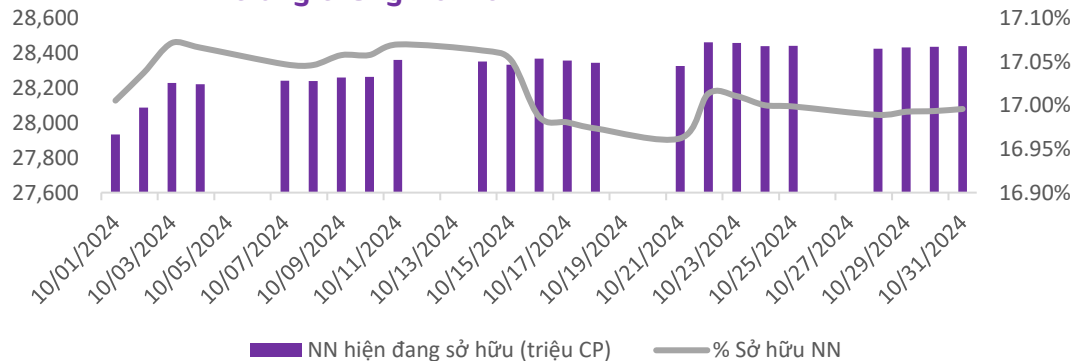
Khối ngoại duy trì trạng thái bán ròng trong tháng 10

- Khối ngoại duy trì xu hướng bán ròng với giá trị giao dịch ròng lên đến -9,834 tỷ đồng. Trong đó, ngày 29/10 nhận lực bán mạnh của khối ngoại với giá trị giao dịch -5,125 tỷ đồng chiếm 52% tổng giá trị ròng của toàn bộ tháng 10. Lực mua ròng chỉ đến nhỏ giọt ở đầu tháng nhưng sau đó nhanh chóng đảo chiều thành bán ròng khi VNINDEX không thể vượt qua ngưỡng kháng cự 1300 điểm thành công.
- Tỷ lệ sở hữu NN trong tháng 10 sụt giảm về mức 17.00% tính đến hết ngày 31/10. Trong tháng giao dịch, có những thời điểm vào ngày 21/10 tỷ lệ này thậm chí còn rơi xuống ngưỡng 16.96% - mức thấp nhất trong năm 2024 tính đến thời điểm hiện tại. Điều này một phần là do trong tháng 10 cũng là thời điểm tỷ giá bất ngờ tăng trở lại, có lúc tỷ giá trung tâm chạm đến 24,260 VND/USD, sau giai đoạn liên tục giảm từ giữa tháng 8 đến đầu tháng 10. Thêm vào đó, việc chỉ số đồng DXY gần đây tăng lên ngưỡng 105.441 trong ngày 06/11, đạt mức tăng hơn 5% chỉ trong 1 tháng khiến cho tỷ giá một lần nữa gặp áp lực.

GTGD ròng của khối ngoại trong tháng 10/2024 (tỷ đồng)



Biến động % tỷ lệ sở hữu NN và KL CP khối ngoại sở hữu trong tháng 10/2024



Top Mua/Bán ròng của NĐTNN từ đầu năm 2024 Đơn vị: tỷ đồng

Mã	Mua ròng	Mã	Bán ròng	Mã	Mua ròng	Mã	Bán ròng
MWG	1,887	VHM	-15,895	TCB	1,707	VIB	-5,401
NLG	945	VIB	-8,117	FPT	358	MSN	-1,175
SBT	919	FUEVFVND	-7,195	NTL	287	HDB	-822
HVN	775	FPT	-5,217	FUEVFVND	284	VHM	-539
MBB	521	VRE	-5,086	MWG	273	MSB	-365
EIB	502	MSN	-5,002	EIB	249	BID	-339
STB	489	HPG	-4,439	PNJ	166	VRE	-288
PNJ	470	VPB	-3,988	CTD	166	KBC	-285
MSB	434	VIC	-3,481	TPB	143	OCB	-284
HCM	430	VNM	-2,943	VPB	133	SSI	-272

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO THÁNG 11/2024

Tháng 11 qua từ năm 2011 cho đến nay ghi nhận 6 lần giảm điểm và 7 lần tăng điểm. Điểm đặc biệt của tháng 11 chính là việc đây là tháng tạo đáy sau tháng 10 giảm mạnh của năm 2023 và 2022. Đây cũng là giai đoạn các chỉ báo như RSI, MACD đã ở những nền rất thấp, mở ra cơ hội phục hồi và tạo ra dư địa tăng trưởng tốt cho VNINDEX. Ở thời điểm cuối tháng 10/2024, thị trường đang ghi nhận xu hướng giao động quanh vùng giá 1240 – 1300 điểm, tạo nền và tìm kiếm động lực để vượt qua ngưỡng kháng cự 1300 điểm. Chúng tôi kỳ vọng, lịch sử có thể được lặp lại và tháng 11 có thể là tháng tăng điểm của VNINDEX, chấm dứt xu hướng tích lũy và mở ra xu hướng tăng mới cho thời điểm cuối 2024 và đầu 2025. Các ngành nhóm ngành NĐT có thể quan tâm trong tháng 11 bao gồm:

Nhóm ngành bán lẻ: Trong 8 tháng đầu năm 2024, thị trường bán lẻ Việt Nam bắt đầu phục hồi với tiêu dùng cuối cùng tăng 5,78% so với cùng kỳ năm trước, theo VNR thống kê. Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 3.199,7 nghìn tỷ đồng, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2023. Dự báo ngành bán lẻ sẽ tiếp tục khởi sắc nhờ các chính sách kích cầu và niềm tin thị trường phục hồi. Trong dài hạn, KPMG dự báo Việt Nam sẽ có thêm 23,2 triệu người thuộc tầng lớp trung lưu từ 2020 đến 2030. Tốc độ đô thị hóa, thu nhập tăng và sự gia tăng của tầng lớp trung lưu sẽ thúc đẩy tăng trưởng thị trường tiêu dùng trong quý cuối 2024.

Nhóm ngành chăn nuôi: Tính đến cuối tháng 9, tổng đàn heo cả nước đã tăng 2,5% YoY theo tổng cục thống kê. Cụ thể, sản lượng lượng thịt heo tính đến cuối tháng 9 ước đạt hơn 3.83 triệu tấn. Ghi nhận trong tháng 9, giá heo hơi tại cả 3 miền tăng mạnh 4.6% tại miền Nam và hơn 6% tại miền Bắc do ảnh hưởng của bão số 3 khiến nguồn cung bị ảnh hưởng tại miền Bắc và dịch bệnh ASF. Dự kiến mức giá heo hơi sẽ tiếp tục tăng trong giai đoạn cuối 2024 và đầu 2025 do nhu cầu thịt heo tăng vào mùa Tết. Khảo sát kết quả kinh doanh các doanh nghiệp chăn nuôi lớn, kết quả kinh doanh ghi nhận tích cực trong Q3.2024 nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh cũng như bão số 3 đa phần ảnh hưởng đến các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

Tỷ suất sinh lời hàng tháng của VN-Index

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
2011	5.3%	-9.6%	-0.1%	4.1%	-12.2%	2.6%	-6.2%	4.9%	0.5%	-1.6%	-9.5%	-7.7%
2012	10.4%	9.2%	4.1%	7.4%	-9.4%	-1.6%	-1.9%	-4.5%	-0.9%	-1.1%	-2.7%	9.5%
2013	16.0%	-1.1%	3.5%	-3.4%	9.2%	-7.2%	2.2%	-3.9%	4.2%	1.0%	2.1%	-0.6%
2014	10.3%	5.4%	0.9%	-2.3%	-2.8%	2.9%	3.1%	6.8%	-5.9%	0.3%	-5.7%	-3.7%
2015	5.6%	2.9%	-7.0%	2.0%	1.3%	4.1%	4.7%	-9.1%	-0.4%	8.0%	-5.6%	1.0%
2016	-5.8%	2.6%	0.3%	6.6%	3.4%	2.2%	3.2%	3.4%	1.6%	-1.4%	-1.6%	0.0%
2017	4.9%	1.9%	1.6%	-0.6%	2.8%	5.2%	0.9%	-0.1%	2.8%	4.1%	13.5%	3.6%
2018	12.8%	1.3%	4.4%	-10.6%	-7.5%	-1.1%	-0.5%	3.5%	2.8%	-10.1%	1.3%	-3.7%
2019	2.0%	6.0%	1.6%	-0.1%	-2.0%	-1.0%	4.4%	-0.8%	1.3%	0.2%	-2.8%	-1.0%
2020	-2.5%	-5.8%	-24.9%	16.1%	12.4%	-4.6%	-3.2%	10.4%	2.7%	2.2%	8.4%	10.0%
2021	-4.3%	10.6%	2.0%	4.0%	7.2%	6.1%	-7.0%	1.6%	0.8%	7.6%	2.4%	1.3%
2022	-1.3%	0.8%	0.1%	-8.4%	-5.4%	-7.4%	0.7%	6.1%	-11.6%	-9.2%	2.0%	-3.9%
2023	10.3%	-7.8%	3.9%	-1.5%	2.5%	4.2%	9.2%	0.1%	-5.7%	-10.9%	6.4%	3.3%
2024	3.0%	7.6%	2.5%	-5.8%	4.3%	-1.3%	0.5%	2.6%	0.3%	-1.8%		

Nguồn: FiinPro, TPS Research

Tháng 11 có phải là khởi đầu mới cho một xu hướng tăng?

- Sau 2 lần không thể phá vỡ kháng cự 1300 điểm thành công, thị trường nhanh chóng chấm dứt xu hướng tăng điểm và tạo thành xu thế điều chỉnh trong nửa cuối tháng 10. Điều này khiến cho cây nến tuần và nến tháng của VNINDEX rơi vào trạng thái tiêu cực. Hiện tại, vùng hỗ trợ cuối cùng trước khi tìm đến vùng 1180 điểm của VNINDEX là vùng 1240 điểm. Ở đây VNINDEX cũng ghi nhận 2 lần phản ứng tích cực trong tháng 7 và tháng 9 khi thị trường có thể bật tăng trở lại khi chạm vào vùng kháng cự này. Chúng tôi kỳ vọng, VNINDEX có thể kiểm nghiệm vùng hỗ trợ này thành công một lần nữa trong tháng 11 và mở ra cơ hội tăng trưởng trong quãng thời cuối năm. Xét về chỉ báo kỹ thuật, chúng ta có:
- **EMA:** Cả 3 đường EMA 10,20 và 50 hiện đều nằm trên chỉ số VNINDEX sau thời gian điều chỉnh vừa qua. Điều này tạo ra những vùng kháng cự tâm lý trong ngắn hạn của VNINDEX mà thị trường cần vượt qua để lấy được đà tăng trưởng. Các vùng kháng cự theo EMA nằm ở các vùng: 1250 điểm và 1260 điểm.
- **MACD:** Chỉ báo MACD đang có dấu hiệu hướng lên trên khi cả cột histogram và đường MACD đều đang nằm dưới vùng 0. Histogram của MACD cũng đang có xu hướng tăng trưởng trở lại bất chấp việc giá có dấu hiệu giảm sâu. Điều này có thể tạo ra một cơ hội phân kỳ MACD cho VNINDEX. Nếu trong thời gian khoảng 06 phiên giao dịch đầu tiên, giá có thể bật tăng kèm thanh khoản tăng tương ứng thì thị trường có thể xác lập được đáy ngay tại giai đoạn đầu tháng 11/2024.
- **RSI:** Tương tự như chỉ báo MACD, chỉ báo RSI cũng đang có dấu hiệu hình thành phân kỳ tại đáy khi giá giảm sâu (đáy của chỉ số VNINDEX) nhưng RSI lại có xu hướng tạo một đáy ngang với đáy trước đó (đáy của chỉ báo RSI). Tuy nhiên, NĐT cũng cần chú ý quan sát nếu giá thủng khỏi vùng 1240 điểm thì phân kỳ của RSI và MACD sẽ không được hình thành do lúc đó giá và xu hướng của các chỉ báo đã trở nên đồng pha với nhau.

Sau khi quan sát các chỉ báo, chúng tôi đưa 2 kịch bản cho thị trường trong tháng 11/2024 tới đây:

- **Kịch bản tích cực: VNINDEX vượt lên 1,300 điểm, bắt đầu xu thế tăng mới (khả năng xảy ra: 60%)** Kịch bản này xảy ra khi thị trường có thể tạo đáy tại vùng giá 1240 điểm thành công chỉ khi đó, VNINDEX mới có đủ động lực để kéo được chỉ số qua ngưỡng 1300 điểm. Kịch bản này VNINDEX rất cần thanh khoản bùng nổ cùng điểm số. Vùng giá mà VNINDEX có thể tìm đến là ngưỡng 1340 điểm (tương ứng với mức 1 của Fibonacci mở rộng).
- **Kịch bản tiêu cực: VNINDEX giảm điểm sau khi mất vùng 1240 điểm (khả năng xảy ra: 40%)** Ở kịch bản này, thị trường sẽ gặp khó khăn và ngưỡng hỗ trợ 1240 điểm không đủ sức để hỗ trợ cho xu hướng của thị trường thì khả năng cao xu thế giảm có thể sẽ xuất hiện, các kịch bản xấu được mở ra và kéo chỉ số VNINDEX xuống vùng 1180 điểm (tương ứng mức đáy cũ của VNINDEX được tạo lập vào hồi tháng 09/2024).

Dự báo các kịch bản của Vnindex tháng 11/2024

Kịch bản tích cực

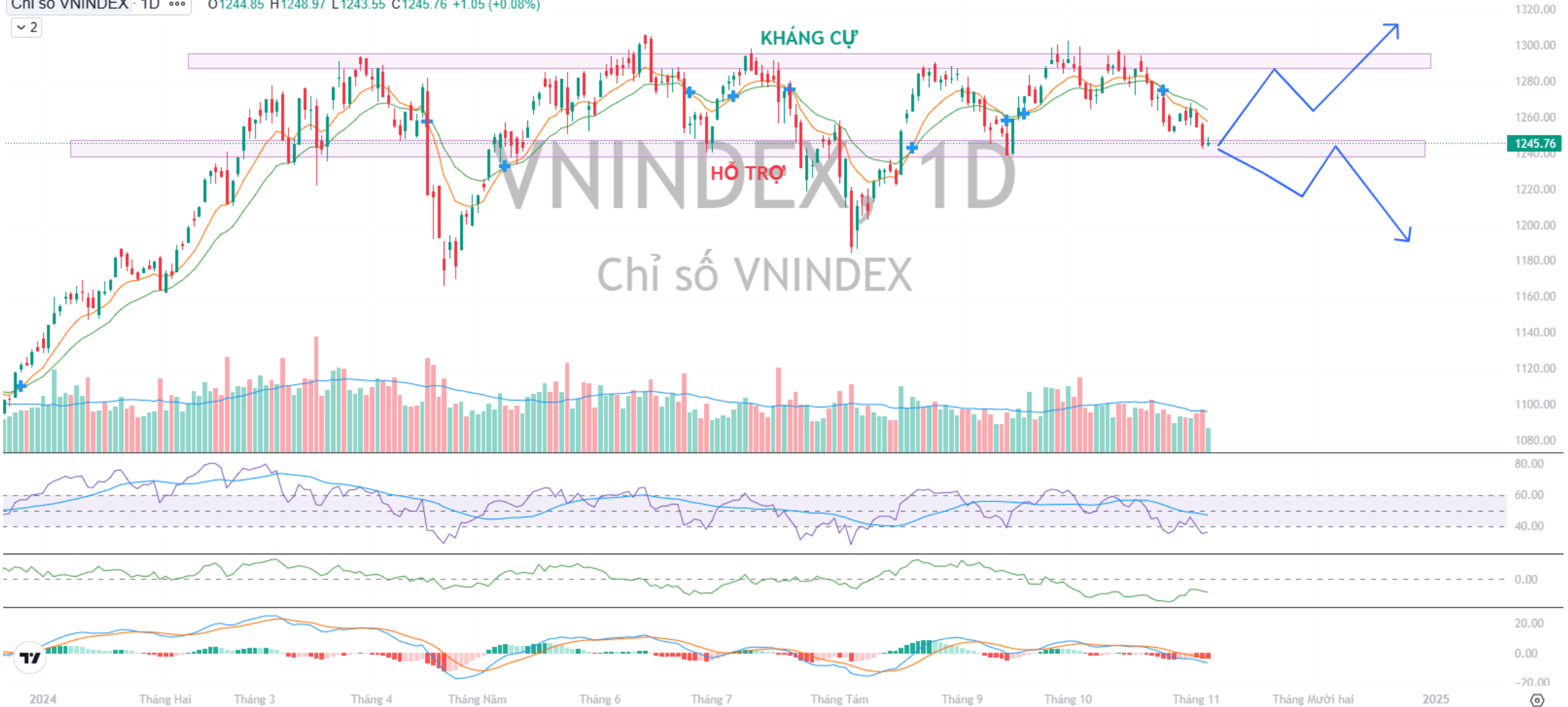
1260 – 1340

Kịch bản tiêu cực

1240 - 1180

Chỉ số VNINDEX · 1D ... O1244.85 H1248.97 L1243.55 C1245.76 +1.05 (+0.08%)

▼ 2



Luận điểm đầu tư:

Xu thế: Cổ phiếu MSN đang nằm trong xu thế điều chỉnh khi chạm vào vùng kháng cự ở ngưỡng giá 81. Thanh khoản trong thời điểm điều chỉnh cũng có dấu hiệu gia tăng, một phần lớn áp lực bán này đến từ việc khối ngoại liên tục bán ròng 1175 tỷ chỉ tính riêng trong tháng 10 vừa qua.

Phân tích kỹ thuật:

Các chỉ báo sau nhịp điều chỉnh hiện đang gần vùng quá bán như chỉ báo RSI và MACD. Đối với chỉ báo MACD, các dấu hiệu tích cực đã dần hiện sau khi phiên 5/11 cho thấy cổ phiếu có dấu hiệu suy giảm đà giảm điểm thời gian vừa qua. Histogram của MACD đã chuyển dần sang màu đỏ nhạt và hướng lên vùng giá trị dương.

Đối với cổ phiếu MSN, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chờ mua ở vùng giá dưới khi đà giảm suy yếu và kết thúc:



Giá mua	Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Kháng cự 1	Kháng cự 2	Cắt lỗ	Chốt lời
---------	----------	----------	------------	------------	--------	----------

(1) 66,000	65,000	68,000	72,000	78,000	62,000	81,000
(2) 70,000						

Cổ phiếu có cơ hội đầu tư theo tín hiệu PTKT – DBC (HSX)

Luận điểm đầu tư:

Xu thế: Cổ phiếu DBC duy trì xu thế tăng ổn định từ đầu năm 2024 cho đến tháng 10/2024 vừa qua. Xu hướng tăng này lần đầu có dấu hiệu suy yếu khi xuất hiện đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước.

Phân tích kỹ thuật:

Các chỉ báo của cổ phiếu DBC đều đang nằm gần vùng quá bán sau đợt điều chỉnh mạnh với mức biến động -9.3% tính từ giá đóng cửa ngày 15/10 đến giá đóng cửa ngày 5/11. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều có dấu hiệu đi ngang và có dấu hiệu hướng lên trên mức 0 với MACD và trở lại vùng 50 với chỉ báo RSI.

Việc đang ở nền giá thấp có thể mở ra những cơ hội đầu tư đối với cổ phiếu DBC:

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam - 1D - HSX ● O27.55 H27.55 L27.55 C27.55 0.00 (0.00%)

Volume - Khối lượng 20 @ 4.885M

EMA Cross - Cặp đường trung bình mũ giao cắt 10 20 27.93 28.37 @

EMA 50 close @ 28.70



Giá mua	Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Kháng cự 1	Kháng cự 2	Cắt lỗ	Chốt lời
---------	----------	----------	------------	------------	--------	----------

(1) 26,000						
(2) 27,000	25,000	24,000	32,000	29,000	23,000	31,500

Thống kê hiệu suất của cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT

THỐNG KÊ CỔ PHIẾU THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mã CP	Giá đóng cửa 31/10	Vùng mua	Giá mục tiêu	% Lợi nhuận thực tế	% Lợi nhuận kỳ vọng	Hỗ trợ	Kháng cự	Cutloss	Ngày khuyến nghị
QNS	48,900	45,050	50,800	8.5%	12.8%	42,211	48,927	41,252	22/3/2024
DCM	37,550	31,000	38,000	21.1%	22.6%	27,021	32,425	26,120	22/3/2024
HCM	28,800	27,000 -28,000	33,000	4.7%	22.2%	26,000	29,000	24,000	28/3/2024
MWG	66,500	50,000	62,000	33.0%	24.0%	47,000	58,000	45,000	22/3/2024
PVB	27,900	24,000	28,000	16.3%	16.7%	23,000	27,000	22,000	04/01/2024
HDG	26,650	22,000	28,600	21.1%	14.4%	20,588	24,168	19,693	05/04/2024
PAN	24,450	23,000	27,000	6.3%	17.4%	22,000	28,000	21,000	07/04/2024
CNG	32,000	33,000	39,000	-3.0%	18.2%	31,500	36,500	31,000	07/08/2024
MBB	25,050	22,000	26,500	13.9%	20.5%	21,500	24,000	20,000	11/07/2024
MSN	76,600	71,500	89,000	7.1%	24.5%	70,000	81,000	64,000	31/07/2024
TNG	25,400	23,500	30,000	8.1%	27.7%	21,000	28,500	20,000	15/08/2024
VCB	93,600	85,000	100,000	10.1%	17.6%	83,000	99,000	80,000	15/08/2024
SSI	26,600	25,000	29,000	6.4%	16.0%	31,000	35,000	29,000	04/09/2024
TCB	23,900	21,500	25,000	11.2%	16.3%	21,000	24,000	20,000	04/09/2024
HPG	26,900	25,000	30,000	7.6%	20.0%	22,500	26,500	20,000	26/08/2024
MWG	66,500	65,500	74,000	1.5%	13.0%	63,000	70,000	62,000	11/09/2024
VHC	71,300	68,000	79,500	4.9%	16.9%	67,000	71,000	65,500	18/09/2024
BVS	40,700	36,900	47,900	10.3%	29.8%	35,200	38,200	34,200	24/09/2024
VPB	20,450	19,000	24,000	7.6%	26.3%	18,000	22,000	17,000	04/10/2024
VCI	34,650	35,000	40,000	-1.0%	14.3%	33,000	38,000	32,500	04/10/2024
VGI	71,500	65,000	91,000	10.0%	40.0%	63,000	70,000	52,500	09/10/2024
CTG	35,700	34,000	50,000	5.0%	47.1%	32,500	37,000	31,000	15/10/2024
KDH	33,500	33,000	37,500	1.5%	13.6%	31,500	35,000	30,000	25/10/2024
PNJ	94,800	95,000	108,500	-0.2%	14.2%	90,000	100,000	85,000	01/11/2024

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên TPS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. Báo cáo này không phải là báo cáo phục vụ cho nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật. TPS và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của TPS và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này.

TPS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. TPS sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này. TPS nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của TPS

Analyst

Lê Hồng Hải

028 7301 3839 (Ext 862)

hailh@tpbs.com.vn

Head of Research


Ngô Thị Lệ Thanh

028 7301 3839 (Ext 121)

thanhnt@tpbs.com.vn

LIÊN HỆ

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG (TPS)

 028 7301 3839

 tt.pt@tpbs.com.vn

 <https://www.tpbs.com.vn/>